

LTS: Nhận thấy bài “Sơ Lược về Luật Hỏi Ngã tiếng Việt” do nhà báo Khúc Hữu Chấp viết rất hay và ngắn gọn, Liên Nghĩa vinh hạnh mời quý anh chi cùng đọc để chỉ dẫn cho con em mình khi các cháu cần biết.
Liên Nghĩa xin cảm ơn tác giả.

- BBT/LN

SƠ LƯỢC VỀ LUẬT HỎI NGÃ TIẾNG VIỆT

Một trong những nguồn phong phú vô ngần của tiếng Việt mà trên thế giới không ai có, đó là ý nghĩa về dấu hỏi ngã. Đáp ứng yêu cầu của một số bạn đọc, chúng tôi xin rất vắn tắt: - Dấu *hỏi ngã* được căn cứ vào ba qui luật căn bản: Luật bằng trắc, chữ Hán Việt và các qui luật ngoại lệ.

A. LUẬT BẰNG TRẮC

Luật bằng trắc phải được hiểu theo qui ước sau. Trước hết, chúng ta nên biết danh từ lập láy. Đó là *một từ có nghĩa nhưng chữ ghép đi theo chữ kia không có nghĩa gì cả*. Thí dụ: vui vẻ, chữ vui có nghĩa mà chữ vẻ lại không nghĩa, chữ mạnh mẽ, chữ mạnh có nghĩa nhưng chữ mẽ lại không hề mang một ý nghĩa nào hết, hoặc chữ lạng lẽ, vẻ vang... đó là sự lập láy.

Luật trắc:

Không dấu và dấu sắc đi theo với danh từ lập láy thì chữ đó viết bằng dấu hỏi (ngang sắc hỏi). Thí dụ:

Hỏi hỏi: chữ hỏi có dấu sắc, thì chữ hỏi phải là dấu hỏi.

Vui vẻ: chữ vui không dấu, thì chữ vẻ đương nhiên phải dấu hỏi.

Hỏi han: chữ han không dấu, như thế chữ hỏi phải có dấu hỏi.

Vớ vẩn: chữ vớ là dấu sắc thì chữ vẩn phải có dấu hỏi.

Tương tự như mắng mỏ, ngớ ngẩn, hở hang,...

Luật bằng:

Dấu huyền và dấu nặng đi theo một danh từ lập láy thì được viết bằng dấu ngã (huyền nặng ngã). Thí dụ:

Sẵn sàng: chữ sàng có dấu huyền thì chữ sẵn phải là dấu ngã.

Ngõ ngang: chữ ngang với dấu huyền thì chữ ngõ phải để dấu ngã.

Mạnh mẽ: chữ mãnh có dấu nặng, do đó chữ mẽ phải viết dấu ngã.

Tương tự như các trường hợp lạng lẽ, vừng vàng,...

B. CHỮ HÁN VIỆT

Văn chương Việt Nam sử dụng rất nhiều từ Hán Việt như các chữ thành kiến, lữ hành, lãng du, viễn xứ, ... tất cả đều do chữ Hán mà ra. Đối với chữ Hán Việt, luật về đánh dấu hỏi ngã được qui định như sau: Tất cả những chữ Hán Việt nào *bắt đầu bằng các chữ D, L, V, M và N đều viết bằng dấu ngã*, các chữ Hán Việt khác không bắt đầu bằng năm mẫu tự này sẽ được viết bằng *dấu hỏi*. Thí dụ: Dĩ vãng: hai chữ này phải viết dấu ngã vì dĩ vãng không những là hán tự mà còn bắt đầu bằng chữ D và V - Vĩ đại: vĩ có dấu ngã vì chữ vĩ bắt đầu với mẫu tự V - Ngẫu nhiên: chữ ngẫu dấu ngã vì áp dụng qui luật Hán Việt nói trên - Lễ phải: lễ dấu ngã vì chữ L, phải dấu hỏi vì có chữ P - Tư tưởng: chữ tưởng phải viết dấu hỏi vì vẫn T đứng đầu; tương tự như lữ hành, vĩnh viễn... Để thế nhớ luật Hán tự dễ dàng, chúng tôi đặt một câu châm ngôn như thế này: “Dân Là Vận Mệnh Nước” để dễ nhớ mỗi khi muốn sử dụng qui luật Hán tự nói trên.

C. CÁC QUI ƯỚC KHÁC

1. Trạng từ (adverb): Các chữ về trạng từ thường viết bằng dấu ngã.

Thí dụ: Thôi thế cũng được (Trạng từ *cũng* viết với dấu ngã.)

Xin anh đừng trách em nữa (Trạng từ *nữa* viết với dấu ngã)

Chắc anh đã mệt lắm rồi (Trạng từ *đã* viết với dấu ngã).

2. Tên họ cá nhân và quốc gia: Các họ của mỗi người và tên của một quốc gia thường được viết bằng dấu ngã, như Đỗ đình Tuấn, Lữ đình Thông, Nguyễn ngọc Yến... (Các chữ Đỗ, Lữ, Nguyễn đều viết bằng dấu ngã vì đây là danh xưng họ hàng.); Nước Mỹ, A phú Hân... (Các chữ Mỹ và Hân phải viết bằng dấu ngã vì đây là tên của một quốc gia.)

Dù sao cũng có những ngoại lệ và chúng tôi xin được hẹn lại •